

TIÊU SỬ CỦA ĐỨC GOSOK RINPOCHE

Nguyên tác: *THE BIOGRAPHY OF HIS EMINENCE GOSOK RINPOCHE*

<http://www.gosokrinpoche.com/bio.htm>



Đức Kyabje (1) Gosok Rinpoche là một tu sĩ Phật Giáo được thừa nhận ở Tây Tạng là hiện thân (2) của cả một chuỗi dài những Đạo sư tâm linh kiệt xuất. Trong cương vị đó, và đặc biệt là do bởi khả năng biểu lộ lòng từ và bi cũng như khả năng truyền đạt trí tuệ một cách siêu thường, ngài được coi là bậc hết sức tôn quý (3) đối với chúng sinh.

Theo cách này, ngài đã xuất hiện trong dòng truyền thừa những Hóa Thân là ngài Kaudinya (Kiều Trần Như) Toàn trí, người lớn tuổi nhất trong năm đệ tử đầu tiên của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Về sau, ở Tây Tạng, ngài hóa thân là Döndrup Gyatso, một Tu viện trưởng nổi tiếng của Học viện Drepung Gomang. Cùng với Sera và Ganden, Drepung là một trong ba Đại học tu viện Tây Tạng chính yếu [thuộc giòng Mũ Vàng Gelug]. Về dòng truyền thừa của Gosok Rinpoche, danh hiệu của ngài làm ta nhớ lại mối quan hệ tu viện (4) và gốc gác Mông Cổ (5) của ngài, được truy nguyên từ vị Đạo sư thuộc truyền thống Gelugpa

hay Đức-Hạnh. Là một Lạt ma trong truyền thống Cổ Mật [giòng Mũ Đỏ Nyingma], (6) Rinpoche [đã từng] là đức Longchen Rabjampa kiệt xuất, một trong những Đạo sư lẫy lừng đã hệ thống hóa giáo lý Đại Viên mãn(7). Ngài cũng [đã từng] là Rigzin Lhungsal Nyingpo, một thiên sư nổi tiếng [thuộc giòng Mũ Đỏ Nyingma]. Lừng danh vì những quan điểm không thành kiến, đức Gosok Rinpoche là hiện thân của một dòng truyền thừa bao gồm những vị dẫn đạo tâm linh lỗi lạc thuộc bốn truyền thống Phật Giáo ở Tây Tạng.

Gosok Rinpoche đương thời sinh năm 1948 tại làng Molha, gần Lithang, thị trấn chính của tỉnh Kham miền đông Tây Tạng. Ngày chào đời của ngài đã được đánh dấu bởi nhiều dấu hiệu rạng rỡ tốt lành. Những dấu hiệu như thế cũng đã được biểu thị trong ngày chào đời của vị tiền nhiệm của ngài. Năm ngài bốn tuổi, ngài được Takdrak Rinpoche - Thầy phụ đạo của Đức Đạt Lai Lạt Ma - xác nhận là tái sinh (8) của Gosok Rinpoche đời trước. Được đăng quang vào năm sau tại Tu viện Gosok Ladang của ngài. Trong cương vị đó, Rinpoche cũng đã được vô số tu viện và thị tộc thừa nhận; đây là những tu viện và thị tộc nằm dưới sự lãnh đạo tâm linh của ngài theo truyền thống từ xưa. Ba năm sau, ngài đi Lhasa để theo đuổi việc tu hành tại Tu viện Sera Mey danh tiếng.

Năm Rinpoche 11 tuổi (1959), ngài đào thoát khỏi Tây Tạng và qua Ấn Độ. Năm 1961, ngài để hết tâm trí trong việc xây dựng quần thể Tu viện Sera mới, ở gần Mysore, nơi ngài tiếp tục việc tu học. Tốt nghiệp năm 36 tuổi, ngài đỗ đầu trong các Geshe Lharampa. Văn bằng đó tương đương với cấp bậc cao nhất của Học vị Tiến sĩ Phật Giáo. Ngài được tặng thưởng học vị sau khi tham dự những cuộc tranh luận biện chứng rất căng thẳng với sự hiện diện của những vị lãnh đạo tôn giáo xuất sắc của ba Đại học viện vĩ đại thuộc dòng Gelugpa.

Phù hợp với truyền thống, Rinpoche đã hoàn tất việc tu hành của ngài tại Học viện Mật thừa Gyumed, ở đó ngài được tặng thưởng học vị Geshe, tinh thông những giáo lý Mật thừa(9). Với số tu sĩ lúc đông nhất lên tới 500 người, tu viện này, giống như Học viện Gyutö, là ngôi trường tôn giáo Tây Tạng lớn nhất mà chương trình giảng dạy đặc biệt bao gồm những khóa nghiên cứu và thiền định Mật thừa Tây Tạng.

Năm 1984, Kyabje Gosok Rinpoche đi hành hương Tây Tạng một năm ở tỉnh Kham. Khi tiếp xúc thân mật với đại chúng tận tâm, sùng mộ và tại hơn 40 tu viện, ngài ban nhiều giáo lý và làm lễ thọ giới cho nhiều tu sĩ. Chuyến du hành quan trọng được kết thúc bằng một cuộc viếng thăm Trung quốc trong một tháng.

Sau khi ngài trở về Ấn Độ vào năm sau, Đức Đạt Lai Lạt Ma bổ nhiệm ngài là Phó Tu viện trưởng (10) của Học viện Mật thừa Gyumed. Năm 1986, Rinpoche du hành tới Osaka, Nhật Bản, ở đó ngài tham dự một hội nghị tôn giáo do những ngôi chùa chính yếu của Phật Giáo tổ chức. Nhân dịp đó, ngài nói chuyện và thuyết trình công khai cũng như ban những lễ nhập môn cho 25 Tu-viện-trưởng lỗi lạc người Nhật Bản.

Hai năm sau, vào năm 1988, Kyabje Gosok Rinpoche nhậm chức Tu viện trưởng Tu viện Mật thừa Gyumed, ở đó ngài trở thành Tu viện trưởng trẻ nhất kể từ khi các học viện Mật thừa được thành lập. Dưới sự lãnh đạo của ngài, việc nghiên cứu Phật Giáo và thiền định Mật thừa được coi là có một bước tiến mới. Hơn nữa, nhờ sự ủng hộ tài chánh rộng rãi của một hiệp hội Phật Giáo Nhật Bản, ngài đã giúp đỡ để sửa sang lại tu viện. Những Tăng phòng, một trung tâm thiền định cũng như một phòng cầu nguyện rộng lớn được xây dựng, và sau đó, vào năm 1990, Đức Đạt Lai Lạt Ma làm lễ khánh thành.

Sau đó, từ tháng Ba năm 1992 tới Hè năm 1996, Rinpoche trở thành Tu viện trưởng của Tu viện Sera, là nơi trong quá khứ đã quy tụ khoảng 5000 tu sĩ. Trong gần năm năm, ngài không chỉ củng cố những chương trình nghiên cứu toàn diện Phật Giáo, ngài cũng quan tâm tới điều kiện sinh sống của tu sĩ, đặc biệt chú tâm tới việc cải thiện thực phẩm của họ và xây dựng một trung tâm y tế và một bệnh viện.

Bởi đã giữ chức vụ Tu viện trưởng [của Tu viện Mật thừa Gyumed], Kyabje Gosok Rinpoche đang bước trên con đường để đạt đến cấp bậc Ganden Tripa, là cấp bậc của vị kế nhiệm Pháp Tòa Ganden. Được bổ nhiệm vào chức vụ này có nghĩa là ngài gia nhập vào dòng giới của những vị kế nhiệm Đạo sư Je Tsongkhapa [vị tổ sáng lập giòng Mũ Vàng Gelug], và theo con đường ấy, sẽ đảm nhận trách nhiệm lãnh đạo tâm linh trong Phái Gelugpa.

Từ mùa Thu năm 1996, Rinpoche sống hầu hết thời gian ở Đài Loan, quy tụ các đệ tử, giảng dạy giáo lý và tổ chức những khóa nhập thất. Theo cách đó ngài đang làm việc để bảo tồn và truyền bá Giáo Pháp tại Đài Loan là nơi đã có một truyền thống Phật Giáo lâu dài.

Mới gần đây, nhờ sự trợ giúp của một thí chủ rộng rãi người Đài Loan, Kyabje Gosok Rinpoche đã thành lập tu viện Phuntsok Chöling ở Kathmandu, Nepal. Được khánh thành vào tháng Bảy năm 2002, tu viện đó được dự kiến đặc biệt dành cho các tu sĩ trẻ. Rinpoche đã tổ chức một khóa nghiên cứu Phật Giáo toàn diện, kết hợp những chủ đề tôn giáo truyền thống với những căn bản trong việc đọc, viết và số học, và

chẳng bao lâu nữa những ngoại ngữ và khoa điện toán sẽ được đưa vào. Hiện nay có khoảng một trăm tu sĩ đang tu học tại đó.

Trong nỗ lực truyền bá Phật Giáo khắp thế giới, Rinpoche đã viếng thăm nhiều quốc gia Âu châu (Đức, Pháp, Hòa Lan, Ý, Thụy Điển) cũng như Mỹ châu (Hoa Kỳ và Canada), cùng với Á châu (Ấn Độ, Nhật Bản, Mã Lai, Mông Cổ, Tân Gia Ba, Tây Tạng, Việt Nam), chưa kể Phi châu (Togo). Sau khi quy tụ nhiều đệ tử, ngài đã lập ra những đề tài nghiên cứu Giáo Pháp và những trung tâm thực hành ở Pháp, Hòa Lan, Ý, và Indonesia cũng như ở Đài Loan.

Trong phạm vi những đề án mà ngài hết sức quan tâm, hiện nay Rinpoche đang thiết lập những chương trình có tầm vóc rộng lớn trong rất nhiều tu viện ở miền Đông Tây Tạng mà ngài đang coi sóc. Những tu viện đó phải đối phó với những vấn đề khó khăn thực tế và tài chánh nhiều tới nỗi hiện thời họ không thể hoàn thành mỹ mãn nhiệm vụ của mình. Sau nhiều năm gian khổ, việc tái thiết những tòa nhà đổ nát hay những dinh thự không đủ tiêu chuẩn để ở, lắp đặt ống nước cùng những hệ thống nước tắm trong những tòa nhà có thể sử dụng, và xây những căn nhà mới, đã trở thành một việc khẩn cấp. Trong thực tế, số lượng các tu sĩ trẻ gia tăng trong ít năm gần đây đã biến nơi ăn chốn ở thành một vấn đề không được giải quyết, khiến sự thiếu hụt trường ốc và thiếu hụt các vị Thầy càng thêm trầm trọng.

Tu viện Golok Gönsar là một ví dụ điển hình của vấn đề đang bàn cãi, đó là nơi, giống như những tu viện khác, hiện rất thiếu thốn. Một đề án đang được tiến hành để xây dựng một tòa nhà rộng lớn với những tiện nghi ở kề bên như một thư viện, một trung tâm y tế, một cửa hiệu, các nhà vệ sinh và v.v..

Tương tự như thế, trong khi những vật cúng dường của dân làng đã tạo nên nguồn thu nhập chính của các tu viện thì [các tu viện] phải đương đầu với việc gia tăng chi phí mỗi ngày, đặc biệt là khi tu viện tiếp nhận đa số các tu sĩ nghèo khó. Không có nguồn tài chính thích đáng, rất nhiều tu sĩ bị bắt buộc phải ra ngoài làm việc theo định kỳ. Trong thời gian đó, họ không thể nghiên cứu và quên đi những điều đã học. Tình huống khó khăn này rõ ràng là một chướng ngại chính yếu cho những hoạt động nghiên cứu, tư duy và thiền định (văn, tư, tu), là những điều hết sức quan trọng trong truyền thống Phật Giáo. Đó là lý do tại sao Kyabje Gosok Rinpoche đã đảm nhận trách nhiệm cầu tìm các thí chủ cho những tu viện mà ngài đang coi sóc, và những người bảo trợ cho các tu sĩ của tu viện.

Đặt nền tảng trên nguyên tắc của lòng từ và bi được áp dụng trong đời sống hàng ngày, mối quan tâm tha thiết tới việc cứu giúp chúng sinh của Đức Kyabje Gosok Rinpoche đã đạt được thành công mỹ mãn. Chùng nào sự thôi thúc của vị dẫn đạo tâm linh xuất phát từ tinh thần vô vụ lợi và vô ngã thì sự cứu giúp và hỗ trợ sẽ luôn sẵn sàng hiện diện, khiến cho những vấn đề của cá nhân và tập thể nhanh chóng được giải quyết. Nếu hoạt động của con người trở nên hữu ích và lợi lạc thì hoạt động đó sẽ thăng hoa trọn vẹn, có thể đưa đến sự hình thành của một cơ cấu xã hội tuyệt hảo.

Theo đó, trong các bài giảng của ngài, Rinpoche luôn luôn nhấn mạnh tới sự [cần thiết] đích đáng của lòng từ và bi, là những phẩm tính quý giá cần phải có để mang lại một nền hòa bình và hạnh phúc bền vững trong thế giới.

Chú thích:

- (1) Pháp vương Quy y, trong tiếng Tây Tạng.
- (2) TT. : *Tulku*.
- (3) TT. : *Rinpoche*.
- (4) Học viện tu viện Drepung Gomang.
- (5) TT. : *Sokpo*
- (6) TT. : *Nyingmapa*.
- (7) TT. : *Dzogchen*.
- (8) TT. : *Yangsi*.
- (9) TT. : *Geshe Ngarampa*.
- (10) TT. : *Lama Umzed*.

Bản dịch Việt ngữ của *Thanh Liên* (2006)

THE BIOGRAPHY OF

HIS EMINENCE GOSOK RINPOCHE

<http://www.gosokrinpoche.com/bio.htm>

The most Venerable Kyabje Gosok Rinpoche is a Buddhist monk acknowledged in Tibet as the emanation of a whole series of distinguished spiritual masters. As such, and especially due to his exceptional ability to express loving-kindness and compassion as well as to impart wisdom, he is said to be very precious for sentient beings.

In this way, he appeared in his lineage of incarnations as the Omniscient Kaudinya, the eldest of the first five disciples of Buddha Shakyamuni. Later, in Tibet, he was incarnated as Döndrup Gyatso, a famous abbot of the Drepung Gomang College. Along with Sera and Ganden, Drepung is one of the three main Tibetan monastic universities. Gosok Rinpoche's lineage, whose name calls to mind his monastic affiliation and Mongolian roots, stretches back to that master who belonged to the Gelugpa or Virtuous Tradition. As a lama in the Elders tradition, Rinpoche was most notably Longchen Rabjampa, one of the illustrious codifiers of the Great Perfection teachings. He was also Rigzin Lhungsal Nyingpo, a famous meditation master. Well-known for his unbiased views, the most Venerable Gosok Rinpoche embodies in this way a lineage of eminent spiritual guides who belong to the four traditions of Buddhism in Tibet.

The current Gosok Rinpoche was born in 1948 in the village of Molha, near Lithang, the main town in the eastern Tibetan Kham province. His birth stood out on account of the numerous auspicious signs, the same ones as had been pointed out at his predecessor's birth. When he was four years old, he was recognized as the reincarnation of the previous Gosok Rinpoche by the Dalai Lama's tutor, Takdrak Rinpoche. Enthroned the following year in his monastic house, the Gosok Ladang, he was acknowledged as such by the countless monasteries and families that traditionally came under his spiritual leadership. And three years later, he went to Lhasa to pursue his religious training at the prestigious Sera Med monastery.

In 1959, Rinpoche, who was eleven at the time, fled Tibet and went to India. In 1961, he was involved in the building of the new Sera monastic complex, near Mysore, where he continued his studies. When

he graduated at the age of 36, he ranked first among the Geshe Lharampas. That qualification is the equivalent of the highest level of Doctorate in Buddhist Philosophy. He was awarded his degree after having taken part in intense dialectical debates that brought together the most distinguished religious leaders from the three great Gelugpa monastic universities.

In accordance with tradition, Rinpoche perfected his religious training in the Gyumed Tantric College where he was awarded the degree of Geshe, expert in tantric teachings. With its monks numbering 500 at the very outside, this monastery, like the Gyutö College, is the largest Tibetan religious school whose curriculum exclusively consists of Buddhist tantric studies and meditation.

In 1984, Kyabje Gosok Rinpoche went on a year-long pilgrimage to Tibet, in the Kham province. At the time in close contact with a religiously committed public and in over 40 monasteries, he gave numerous teachings and ordained many monks. That important trip was rounded off by a month-long visit to China.

After his return to India the following year, His Holiness the Dalai Lama appointed him as Vice Abbot of the Gyumed Tantric College. In 1986, Rinpoche traveled to Osaka, Japan, where he took part in a religious conference organized by major Buddhist temples. On that occasion, he gave talks and public lectures as well as initiations to 25 eminent Japanese abbots.

Two years later, in 1988, Kyabje Gosok Rinpoche acceded to the position of Abbot of the Gyumed Tantric Monastery, where he became the youngest abbot in charge ever since tantric colleges were set up. Under his leadership, Buddhist studies and tantric meditations were given new impetus. Moreover, thanks to generous financial backing from a Japanese Buddhist association, he helped in the refurbishment of the monastery. Cells for monks, a retreat center as well as a new large prayer room were built, and then inaugurated by His Holiness the Dalai Lama in 1990.

Later, between March 1992 and Summer 1996, Rinpoche became Abbot of the Sera monastery, which, at the time, brought together some 5000 monks. In the course of close on five years, not only did he consolidate the complete Buddhist studies syllabus, but he also took an interest in the monks' living conditions, paying special attention to improving their food and building both a health center and a hospital.

Owing to the positions as abbot he held, Kyabje Gosok Rinpoche is well on the way to reaching the level of Ganden Tripa, successor to the Ganden Throne. Attaining that position means he will then join the lineage of successors to the master Je Tsongkhapa, and in that way take on the responsibility of spiritual leadership in the Gelugpa School.

Since Autumn 1996, Rinpoche lives most of the time in Taiwan, bringing together disciples he interprets teachings for and organizing retreats. In that way he is working to preserve and spread Dharma in Taiwan that has long had a Buddhist tradition.

More recently, Kyabje Gosok Rinpoche founded the Phuntsok Chöling monastery in Kathmandu, Nepal, thanks to the support of a generous Taiwanese benefactor. Inaugurated in July 2002, that institution is intended for young monks in particular. Rinpoche set up a complete Buddhist studies course, which combines traditional religious subjects with the basics in the three R's and soon foreign languages and computer science will be added. A hundred or so monks now study there.

In his attempt to spread Buddhist teachings throughout the world, Rinpoche has visited many European countries (Germany, France, Holland, Italy, Sweden) as well as America (the US and Canada), along with Asia (India, Japan, Malaysia, Mongolia, Singapore, Tibet, Vietnam), not to mention Africa (Togo). Having brought together numerous disciples, he has founded Dharma studies and practice centers in France, Holland, Italy, and Indonesia as well as in Taiwan.

As far as the projects he feels very strongly about are concerned, Rinpoche is currently setting up outreach programs in numerous monasteries in Eastern Tibet he is in charge of. Those monasteries have to cope with difficult practical and financial problems so much so that at present they are unable to successfully accomplish their mission. After long years of hardships, restoring dilapidated buildings or those unfit for habitation, laying water pipes along with bathroom plumbing in the habitable ones, and building new housing, has become a matter of some urgency. The ever increasing inflow of young monks in the last few years has in effect turned housing into an unresolved issue that has exacerbated the critical shortage of teaching premises and teachers.

The Golok Gönsar monastery is a case in point, which, like many other monasteries, is seriously underfunded. A project is afoot to erect a large building with several classrooms and adjoining conveniences, such as a library, a health center, housing for teachers and doctors, a kitchen and a cafeteria, a store, rest rooms and so on.

Similarly, while the villagers' offerings make up their main source of revenue, the monasteries have to cope with rising everyday expenses, especially when it comes to taking in the most destitute monks. Without proper funding, very many monks periodically are compelled to go out to work. During such times, they are unable to study and forget what they have learned. This predicament is obviously a major stumbling block to the activities of study, thought, and meditation, which are all important in the Buddhist tradition. That is why Kyabje Gosok Rinpoche has taken on himself the responsibility of finding benefactors for the monasteries he is in charge of, and sponsors for their monks.

Based on the principles of genuine love and compassion applied to daily life, the most Venerable Kyabje Gosok Rinpoche's involvement aims at helping sentient beings attain real personal fulfillment. As long as the guiding impetus comes from selfless disinterest, help and mutual assistance will always be forthcoming, so that individual and collective problems are quickly cleared up. If human activity becomes useful and beneficial, then it follows that such activity can take on full meaning so that an excellent social set-up may come about.

In that way, in his teachings, Rinpoche always emphasizes the relevance of loving-kindness and compassion, which are the valuable qualities required for bringing about a lasting peace and happiness in the world.

Footnotes:

- (1) *Lord of Refuge*, in Tibetan
- (2) Tib. : *Tulku*
- (3) Tib. : *Rinpoche*
- (4) The Drepung Gomang monastic College
- (5) Tib. : *Sokpo*
- (6) Tib. : *Nyingmapa*
- (7) Tib. : *Dzogchen*
- (8) Tib. : *Yangsi*
- (9) Tib. : *Geshe Ngarampa*
- (10) Tib. : *Lama Umzed*